

Bản án số: **20/2024/HS-ST**
Ngày: 11/4/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C - TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Chí Cường.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Minh Tư.

2. Ông Nguyễn Văn Bút.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 10 và 11 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2024/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Tấn K(Tên gọi khác: Không có tên gọi khác), sinh ngày 18/02/1981 tại huyện C, tỉnh Bến Tre; Nơi đăng ký thường trú: 192/67, ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Bến Tre; Trình độ văn hóa: Lớp 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Nghề nghiệp: Làm thuê; Con ông Nguyễn Văn L và bà Lê Thị K, đã bỏ đi khi K02 tuổi, không rõ năm sinh, không rõ hiện ở đâu và còn sống hay đã chết; Bị cáo có vợ là Trần Thị N và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Trần Thị Bích T – Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Bến Tre. *Có mặt*

- Bị hại: Nguyễn Thành L, sinh năm 1990.

Địa chỉ: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Bến Tre (*Đã chết*).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

+Nguyễn Văn Tuấn, sinh năm 1967 (Cha ruột).

Địa chỉ: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Bến Tre. *Có mặt*

+Nguyễn Thị Tuyết N, sinh năm 1968 (Mẹ ruột).

Địa chỉ: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Bến Tre. *Có mặt*

+ Trương Thị Tuyết P, sinh năm 1995 (Vợ)

Địa chỉ: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Bến Tre. *Có mặt*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+Lê Văn T, sinh năm 1974.

Địa chỉ: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Bến Tre. *Có mặt*

+Nguyễn Thị Thanh T1, sinh năm 1978.

Địa chỉ: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Bến Tre. *Có mặt*

- *Người làm chứng:*

+ Nguyễn Minh K, sinh năm 1975.

Địa chỉ: ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Bến Tre. *Vắng mặt*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Tân Kvà Nguyễn Thành L cùng là người làm thuê cho ghe bơm cát của ông Lê Văn T và vợ là bà Nguyễn Thị Thanh T1, cư trú ấp L, xã L, huyện C, tỉnh Bến Tre. Buổi chiều ngày 16/6/2023, L và K có uống rượu chung với nhau tại nhà của bạn. Sau đó cả hai ra về đi bơm cát, L điều khiển xe mô tô chở K đến đầu đường vào nhà, còn L điều khiển xe mô tô về nhà mình. K vào trong nhà lấy xe mô tô chạy đến nơi đậu ghe bơm cát thuộc ấp Q, xã Li, huyện C, tỉnh Bến Tre, khi đến thì ghe bị mắc cạn, K nổ máy ghe lùi ra ngoài nhưng không được nên tắt máy, khoảng 05 phút sau lúc này khoảng 19 giờ L chạy xe mô tô đến đậu trên chòi giữ vườn, K nói với L "*Ghe cạn rồi L ơi, không đi được*", L không nói gì mà đi xuống để túi đồ trên mũi ghe rồi đi ra phía bên trái đuôi ghe, là nơi buộc ghe vào trụ dừa, L đứng trên thành ghe rộng 20cm, cách thân trụ dừa khoảng 30cm, vị trí này nhìn thẳng xuống dưới thì cách chân vệt ghe 90cm. L dùng 02 tay đẩy vào trụ dừa cho ghe ra sông; thấy vậy K khởi động máy, cài số tiến, lùi, khóa dây ga lại, tăng ga lớn và đánh lái qua lại nhiều lần mục đích cho ghe rung lắc cho nước luồng vào phía dưới lườn ghe để di chuyển ghe ra sông, đánh lái được khoảng 07 đến 08 phút ghe không ra được, K quay lại nhìn thì không thấy L nên tắt máy, kêu L nhiều lần nhưng không nghe trả lời nên K nhảy xuống sông mò tìm không thấy nên lấy xe mô tô về nhà. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, ông Nguyễn Minh K đến chòi giữ vườn của mình thì thấy một xe mô tô đang dựng trước chòi nhưng không thấy ai nên ra bờ sông thì thấy ghe bơm cát nghiêng qua một bên, dùng đèn pin soi thì phát hiện một người đàn ông nằm chết dưới sông cạnh ghe nên trình báo Công an xã Li. Ngày 17/6/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C chuyển tin báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bến Tre thụ lý, quá trình xác minh đến ngày 26/9/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bến Tre đã chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C thụ lý giải quyết.

Tại Kết luận giám định số 31/KLGĐTT-TTPYBT ngày 14/7/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Bến Tre kết luận:

1. Các kết quả chính:

- Vùng đầu: Tổ chức dưới da, cơ vùng vết thương vùng đầu bị dập; xương hộp sọ vùng trán, đỉnh thái dương phải bị vỡ phức tạp thành nhiều mảnh xương rời,

sụp lún vào trong, kích thước (11 x 09) cm; màng cứng bị rách; tổ chức não bán cầu đại não phải bị dập thoát ra ngoài; trong nhu mô não có nhiều bunn.

- Vùng ngực: Tổ chức dưới da, cơ vùng ngực bị dập xuất huyết, tụ máu; gãy thân xương ức, gãy xương sườn số II, III bên trái và I, II bên phải; xoang phổi phải có nhiều máu loãng; xoang phổi trái có ít dịch màu hồng sẫm; thùy trên phổi phải bị dập rách, xuất huyết, tụ máu; thùy trên phổi trái bị sung huyết mặt cắt hai phổi có nhiều dịch màu hồng sẫm.

- Vùng bụng: xoang bụng có ít máu loãng và máu đông; cực trên lách bị vỡ.

- Gãy kín biên dạng 1/3 dưới xương đùi trái.

- Gãy hai xương cẳng tay phải.

- Kết luận mô bệnh học:

+ Da: Vết thương da xuất huyết.

+ Não: Dập não, xuất huyết não.

+ Tim: Bình thường.

+ Phổi: Dập phổi, xuất huyết toàn bộ.

2. Kết luận:

- Nguyên nhân tử vong: Chấn thương sọ não/Đa chấn thương.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về mô bệnh học số 09/23/KLMBH-TTPYBYT ngày 04/7/2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Bến Tre kết luận:

- Da: Vết thương da xuất huyết.

- Não: Dập não, xuất huyết não.

- Tim: Bình thường.

- Phổi: Dập phổi, xuất huyết toàn bộ.

Tại Kết luận giám định số 4899/KL-KTHS ngày 30/8/2023 của Phân Viện KHHS tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

Mẫu gửi giám định A1, A2 đều là vải sợi. Trong đó:

- Mẫu sợi vải màu xanh, màu đen và sợi chỉ màu đen có cùng màu sắc và chất liệu với mảnh vải màu đen (ký hiệu M1).

- Mẫu sợi vải (ghi thu tại chân vệt ghe chõ cát) có cùng màu sắc và chất liệu với áo vải màu xám tay dài (ký hiệu M2).

Kèm theo kết luận giám định: Không.

Hoàn lại đối tượng giám định: Phần mẫu so sánh (M1, M2) sau giám định.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật, xử lý vật chứng:

- 01 sợi vải màu đen; 01 sợi vải màu trắng; 01 sợi vải màu xanh; 01 mảnh quần vải màu đen có phần lưng quần, cúc quần, dây kéo, phần đầu kéo ra khỏi dây kéo; 01 áo vải tay dài màu xám bị rách nhiều nơi (thu ở chân vệt ghe); 01 áo thun tay ngắn màu xám, thân áo bị rách nhăm nhở; 01 quần lót màu xanh, thân quần sau bên phải bị rách nhăm nhở (thu khi khám nghiệm tử thi). Đối với 01 sợi vải màu đen; 01 sợi vải màu trắng; 01 sợi vải màu xanh đã giám định hết, các tài sản còn lại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại cho đại diện của bị hại.

- 01 áo thun ngắn tay màu xanh có chữ "MEKONG" trên áo dính nhiều vết màu nâu nghi máu; 01 quần vải loại kaki, trên lưng quần có chữ "NEW FASHION", trên quần dính nhiều vết màu nâu nghi máu (quần áo Kmặc vào ngày 16/6/2023); 01 điện thoại Nokia màu đen và sim điện thoại số 0373317890 (do Kgiáo nộp). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại cho bị can.

- 01 đĩa DVD do Trương Thị Tuyết P giao nộp ngày 17/6/2023.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel, màu đen, loại phím số (thu trên ghe). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại cho đại diện của bị hại.

- 01 ghe bằng gỗ, dài 15,5m, rộng nhất 3,2m, sâu 2,1m trên máy ghe có chữ "ISUZU" do ông Lê Văn T giao nộp, hiện giao tạm giao cho ông Lê Văn T quản lý.

Phần dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo và ông Lê Văn T bồi thường số tiền 666.556.000đồng gồm các khoản: Chi phí mai táng 64.156.000đồng, chi phí tổn thất tinh thần 180.000.000đồng, cấp dưỡng cho con của bị hại là Nguyễn Thảo V, sinh ngày 29/7/2016 số tiền 3.200.000đồng/tháng đến khi cháu Vy 18 tuổi (132 tháng x 3.200.000đồng). Bị cáo và ông T đồng ý bồi thường theo quy định pháp luật, ông T đã bồi thường cho gia đình bị hại 25.000.000đồng, bị cáo đã nộp 1.500.000đồng để bồi thường thiệt hại.

Cáo trạng số 16/CT - VKS ngày 05/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre truy tố bị cáo Nguyễn Tấn K về tội "*Vô ý làm chết người*" theo quy định tại khoản 1 Điều 128 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Tấn K và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 128, Điều 38 của Bộ luật hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn K phạm tội "*Vô ý làm chết người*"

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn K từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành.

- Về dân sự: Căn cứ Điều 591, 600, 601 Bộ luật dân sự; Điều 2, Điều 8 của Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao:

Buộc ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị Thanh T1 bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 107.000.000đồng, ông T, bà T1 đã bồi thường 25.000.000đồng, bị cáo đã bồi thường 1.500.000đồng nên ông T, bà T1 còn phải tiếp tục bồi thường số tiền 80.500.000đồng và cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Thảo V mỗi tháng 3.200.000đồng đến khi cháu Vy đủ 18 tuổi (132 tháng), thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 17/6/2023.

Người đại diện bị hại được nhận số tiền 1.500.000đồng theo biên lai thu tiền số 0000383 ngày 28/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại cho đại diện bị hại: 01 mảnh quần vải màu đen có phần lưng quần, cúc quần, dây kéo, phần đầu kéo ra khỏi dây kéo; 01 áo vải tay dài màu xám bị rách nhiều nơi (thu ở chân vệt ghe); 01 áo thun tay ngắn màu xám, thân áo bị rách nham nhở; 01 quần lót màu xanh, thân quần sau bên phải bị rách nham nhở (thu khi khám nghiệm tử thi). 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel, màu đen, loại phím số.

+ Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại cho bị cáo: 01 áo thun ngắn tay màu xanh có chữ "MEKONG" trên áo dính nhiều vết màu nâu nghi máu; 01 quần vải loại kaki, trên lưng quần có chữ "NEW FASHION", trên quần dính nhiều vết màu nâu nghi máu (quần áo Kmặc vào ngày 16/6/2023); 01 điện thoại Nokia màu đen và sim điện thoại số 0373317890.

+ Đối với 01 sợi vải màu đen; 01 sợi vải màu trắng; 01 sợi vải màu xanh đã giám định hết.

+ 01 đĩa DVD do Trương Thị Tuyết P giao nộp ngày 17/6/2023 đề nghị lưu theo hồ sơ vụ án.

+ Đối với 01 ghe bằng gỗ, dài 15,5m, rộng nhất 3,2m, sâu 2,1m trên máy ghe có chữ "ISUZU" của ông T và bà T1, do ông T và bà T1 có trách nhiệm dân sự trong vụ án này nên đề nghị tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án (hiện đang tạm giao cho ông T, bà T1 quản lý).

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Thống nhất với quan điểm truy tố và đề nghị của Viện kiểm sát về tội danh đối với bị cáo. Về trách nhiệm hình sự, đề nghị xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của của Bộ luật hình sự và tình tiết giảm nhẹ khác là bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của của Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt theo mức thấp nhất mà vị đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị và cho bị cáo được hưởng án treo. Về trách nhiệm dân sự thống nhất đề nghị của viện kiểm sát.

Tại tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố đồng thời có lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng công khai tại tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Quá trình điều tra và tại tòa, bị cáo, đại diện bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt không có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng cũng như các hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng cũng như các hành vi tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người làm chứng vắng mặt tại tòa nhưng đã có lời khai cụ thể, rõ ràng tại cơ quan điều tra và việc vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt họ là phù hợp quy định tại Điều 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[2]. Về nội dung: Lời khai nhận của bị cáo tại tòa phù hợp lời trình bày của đại diện hợp pháp bị hại, lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm xảy ra vụ án và các tài liệu, chứng cứ được thu thập có trong hồ sơ vụ án do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Vào khoảng 19 giờ ngày 16/6/2023, tại ấp Q, xã L, huyện C, tỉnh Bến Tre, Nguyễn Tấn Kthảy Nguyễn Thành L đứng trên thành ghe dùng hai tay đẩy vào trụ dầm gần phía trên vị trí chân vịt của ghe thì khởi động máy, cài số tiến, lùi, đánh lái cho ghe chuyển động qua lại nhiều lần trong khoảng 07 đến 08 phút, mục đích cho ghe rung lắc để di chuyển khỏi vị trí bị cạ. Mặc dù bị cáo có thể thấy trước được nếu L té xuống sông ở gần vị trí chân vịt đang hoạt động là nguy hiểm đến tính mạng nhưng bị cáo vẫn thực hiện vì nghĩ rằng hậu quả không xảy ra, tuy nhiên thực tế L bị té xuống sông và bị chân vịt đang hoạt động chém gây thương tích nhiều nơi trên cơ thể dẫn đến tử vong.

[3]. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự nhưng vì chủ quan, cầu thả nên bị cáo đã thực hiện tội phạm với lỗi vô ý, đã gián tiếp gây ra cái chết cho bị hại. Hành vi này đã gián tiếp xâm phạm nghiêm trọng đến tính mạng của anh Nguyễn Thành L đây là một trong những khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ vì vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “*Vô ý làm chết người*” theo quy định tại khoản 1 Điều 128 của Bộ luật Hình sự. Việc truy tố và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Bến Tre tại phiên tòa là có căn cứ và đúng người, đúng tội, không oan sai.

[4]. *Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5]. *Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là người phạm tội thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; ngoài ra trong thời gian chuẩn bị xét xử vụ án, bị cáo đã nộp số tiền 1.500.000 đồng để bồi thường thiệt hại do đó được áp dụng tình tiết giảm nhẹ là người phạm tội tự nguyện bồi thường thiệt hại quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6]. Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tính mạng của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn bị cáo thực hiện tội phạm, gây tâm lý hoang mang, bất an trong quần chúng nhân dân. Bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, mặc dù bị cáo không mong muốn hậu quả xảy ra nhưng bị cáo chủ quan, tự tin rằng hậu quả sẽ không xảy ra là chưa nhận thức sâu sắc về quyền bảo đảm tính mạng của người khác. Với nguyên nhân, tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội Hội đồng xét xử nhận thấy mặc dù bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự nhưng bị cáo phạm tội nghiêm trọng cần thiết áp dụng hình phạt tù để cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội và đồng thời có tác dụng phòng ngừa tội phạm chung theo quy định tại Điều 38 Bộ luật hình sự.

Đề nghị của Trợ giúp viên pháp lý về hình phạt là chưa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử vì vậy không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] *Về xử lý vật chứng:*

Xét đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] *Về trách nhiệm dân sự:*

Đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo và ông Lê Văn T bồi thường số tiền 666.556.000đồng gồm các khoản: Chi phí mai táng 64.156.000 đồng, chi phí tổn thất tinh thần 180.000.000đồng, cấp dưỡng cho con của bị hại là Nguyễn Thảo V số tiền 3.200.000đồng/tháng đến khi cháu Vy 18 tuổi (132 tháng x 3.200.000 đồng). Bị cáo và ông T đồng ý bồi thường theo quy định pháp luật, ông T đã bồi thường cho gia đình bị hại 25.000.000đồng, bị cáo bồi thường 1.500.000đồng. Cụ thể như sau:

- * Đối với chi phí mai táng đại diện bị hại yêu cầu gồm:
 - Tiền vật tư xây mộ 20.656.000đồng.
 - Tiền công nhân xây mộ: 18.000.000đồng.

- Tiền chi phí mai táng gồm: 01 chiếc quan tài 9.000.000đồng, phụ kiện tẩm liệm 4.500.000đồng, dàn nhạc lễ 8.500.000đồng, phí di quan mai táng 3.500.000đồng.

Căn cứ khoản 2 Điều 8 Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán TANDTC quy định *“Chi phí hợp lý cho việc mai táng đối với các khoản tiền: mua quan tài; chi phí hỏa táng, chôn cất; các vật dụng cần thiết cho việc khâm liệm, khăn tang, hương, nến, hoa, thuê xe tang và các khoản chi khác phục vụ cho việc chôn cất hoặc hỏa táng nạn nhân theo phong tục, tập quán địa phương. Không chấp nhận yêu cầu bồi thường chi phí cúng tế, lễ bái, ăn uống, xây mộ, bốc mộ.”*

Như vậy theo quy định nêu trên thì các khoản chi phí được chấp nhận gồm tiền mua quan tài, phụ kiện tẩm liệm và phí di quan mai táng tổng cộng 17.000.000 đồng.

Đối với chi phí tổn thất tinh thần: Căn cứ Điều 591 Bộ luật dân sự năm 2015 thì người chịu trách nhiệm bồi thường trong trường hợp tính mạng của người khác bị xâm phạm phải bồi thường một khoản tiền để bù đắp tổn thất về tinh thần cho những người thân thích thuộc hàng thừa kế thứ nhất của người bị thiệt hại. Mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì mức tối đa cho một người có tính mạng bị xâm phạm không quá một trăm lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định. Trong vụ này bị cáo phạm tội với lỗi vô ý và không mong muốn tước đoạt tính mạng của bị hại, do đó xét thấy mức tổn thất tinh thần 50 tháng lương cơ sở tương đương 90.000.000đồng (50 x 1.800.000đồng) là phù hợp.

Đối với chi phí cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Thảo V, sinh ngày 29/7/2016: Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 8 Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán TANDTC quy định đối với trường hợp thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm thì thiệt hại bao gồm: Tiền cấp dưỡng cho người mà người bị thiệt hại có nghĩa vụ nuôi dưỡng trước khi chết được xác định như sau: *“Mức cấp dưỡng căn cứ vào thu nhập, khả năng thực tế của người có nghĩa vụ cấp dưỡng và nhu cầu thiết yếu của người được cấp dưỡng, nhưng không thấp hơn 01 tháng lương tối thiểu vùng tại nơi người được cấp dưỡng đang cư trú cho mỗi tháng”*. Mức lương tối thiểu vùng tại nơi cháu Thảo V sống là 3.250.000 đồng, đại diện của bị hại yêu cầu mức 3.200.000đồng/tháng đến khi cháu V tròn 18 tuổi tương đương 422.400.000 đồng là phù hợp với quy định nên cần chấp nhận.

Như vậy số tiền được chấp nhận là 107.000.000đồng (Chi phí mai táng 17.000.000 đồng, bồi thường tổn thất tinh thần 90.000.000đồng) và cấp dưỡng mỗi tháng 3.200.000đồng.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự trong vụ án này, xét thấy: Chiếc ghe thuộc quyền sở hữu của ông T và bà T1. Theo quy định tại Điều 600, 601 thì chiếc ghe có gắn máy là nguồn nguy hiểm cao độ và bị cáo là người làm công cho ông T, bà T1 nên quyền chiếm hữu, chi phối chiếc ghe là của chủ sở hữu ông T, bà T1. Đồng thời tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao quy định: *“Tài sản gây thiệt hại thì chủ sở hữu, người chiếm hữu tài sản phải chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại”*. Điều 600 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: *“Cá nhân, pháp nhân phải bồi thường thiệt hại do người làm công, người học nghề gây ra trong khi thực hiện công việc được giao và có quyền yêu cầu người làm công, người học nghề có lỗi*

trong việc gây thiệt hại phải hoàn trả một khoản tiền theo quy định của pháp luật” như vậy trong vụ án này chủ sở hữu là ông T và bà T1 phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại và có quyền yêu cầu người làm công là bị cáo phải hoàn trả một khoản tiền theo quy định của pháp luật. Ông T, bà T1 đã bồi thường cho phía bị hại số tiền 25.000.000đồng, bị cáo đã bồi thường 1.500.000đồng nên ông T, bà T1 có nghĩa vụ bồi thường số tiền còn lại là 80.500.000đồng và có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Vy mỗi tháng 3.200.000đồng đến khi cháu tròn 18 tuổi.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[09] Về án phí:

- *Án phí hình sự sơ thẩm:* Bị cáo bị kết án nên phải có nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm tuy nhiên bị cáo là hộ nghèo được miễn án phí.

Ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị Thanh T1 phải có nghĩa vụ bồi thường số tiền 80.500.000đồng và cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Thảo Vy mỗi tháng 3.200.000đồng nên phải có nghĩa vụ chịu án phí có giá ngạch (80.500.000đồng x 5%) và không có giá ngạch (300.000đồng) theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Tấn K** phạm tội “*Vô ý làm chết người*”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 128; điểm b, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tấn K** 01 năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

2. Xử lý vật chứng.

Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

+ Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công huyện C đã trả lại cho đại diện bị hại: 01 mảnh quần vải màu đen có phần lưng quần, cúc quần, dây kéo, phần đầu kéo ra khỏi dây kéo; 01 áo vải tay dài màu xám bị rách nhiều nơi; 01 áo thun tay ngắn màu xám, thân áo bị rách nham nhở; 01 quần lót màu xanh, thân quần sau bên phải bị rách nham nhở, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Viettel, màu đen, loại phím số.

+ Ghi nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại cho bị cáo: 01 áo thun ngắn tay màu xanh có chữ "MEKONG" trên áo dính nhiều vết màu nâu nghi máu; 01 quần vải loại kaki, trên lưng quần có chữ "NEW FASHION", trên quần dính nhiều vết màu nâu nghi máu; 01 điện thoại Nokia màu đen và sim điện thoại số 0373317890.

+ Đối với 01 sợi vải màu đen; 01 sợi vải màu trắng; 01 sợi vải màu xanh đã giám định hết.

+ Lưu theo hồ sơ vụ án 01 đĩa DVD do Trương Thị Tuyết P giao nộp ngày 17/6/202.

+ Tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án (hiện đang tạm giao cho ông T, bà T1 quản lý) đối với 01 ghe bằng gỗ, dài 15,5m, rộng nhất 3,2m, sâu 2,1m trên máy ghe có chữ "ISUZU" của ông T và bà T1.

- Về trách nhiệm dân sự.

Căn cứ Điều 591, 600, 601 Bộ luật dân sự; Điều 2 và Điều 8 của Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Buộc ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị Thanh T1 phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho những người đại diện hợp pháp của bị hại số tiền 107.000.000đồng, hiện ông T và bà T1 đã bồi thường 25.000.000đồng, bị cáo đã nộp 1.500.000đồng để bồi thường thiệt hại vì vậy buộc ông T, bà T1 còn phải có nghĩa vụ tiếp tục liên đới bồi thường số tiền 80.500.000đồng và cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Thảo V, sinh ngày 29/7/2016 mỗi tháng 3.200.000đồng đến khi cháu V tròn 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 17/6/2023.

Tiếp tục tạm giữ số tiền số tiền 1.500.000đồng theo biên lai thu tiền số 0000383 ngày 28/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C để đảm bảo thi hành án.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 12 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Tấn K được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc ông Lê Văn T và bà Nguyễn Thị Thanh T1 phải có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 4.025.000đồng và án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch số tiền 300.000đồng.

5. Căn cứ Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo, người đại diện hợp pháp bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- STP tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện C (1b);
- Chi cục THADS huyện C (1b);
- Công an huyện C (3b);
- Bộ phận HS CA huyện C (2b);
- Ủy ban nhân dân xã L, huyện C (1b);
- Những người tham gia tố tụng (5b);
- Lưu: HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Chí Cường